

Số: 21 /NQ-HĐND

Thượng Quan, ngày 07 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân
xã Thượng Quan khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG QUAN
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1683/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Xét Tờ trình số 09/TTr-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Thượng Quan về ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Thượng Quan khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Thượng Quan Khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng

nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Thượng Quan khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thượng Quan khóa XX, kỳ họp thứ ba (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 07 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- LĐ UBND tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã;
- LĐ UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã;
- BCHQS, CA xã;
- Các đại biểu HĐND xã Khóa XX;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Tuấn

QUY CHẾ
Làm việc của Hội đồng nhân dân xã Thượng Quan
khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ- HĐND ngày tháng 8 năm 2025
của Hội đồng nhân dân xã Thượng Quan)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ, hình thức làm việc, quan hệ công tác, quy trình, trách nhiệm giải quyết công việc và điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đối với hoạt động của HĐND xã.

2. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sau đây gọi tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương); Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

Hoạt động của HĐND xã thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định tại Quy chế này. HĐND xã làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Chương II
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 3. Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân xã gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân; là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân; chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan Nhà nước cấp trên.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân giao và quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân.

Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã không thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân xã.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân xã, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã. Ban của Hội đồng nhân dân xã gồm có:

- Ban Kinh tế - Ngân sách, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên;
- Ban Văn hoá - Xã hội, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên.

4. Hội đồng nhân dân xã chia thành các Tổ đại biểu; Tổ đại biểu gồm có Tổ trưởng, Tổ phó và các đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định.

5. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách và Trưởng ban Văn hoá - Xã hội hoạt động kiêm nhiệm. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách và Phó Trưởng ban Văn hoá - Xã hội hoạt động chuyên trách.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, các quy định của pháp luật có liên quan khác và các quy định tại Quy chế này.

2. Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc phạm vi, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp xã.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, các quy định của pháp luật có liên quan khác và các quy định tại Quy chế này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân hoạt động thường xuyên theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo việc tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân. Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành các văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân làm việc và chịu trách nhiệm tập thể về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân trước Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.

3. Hình thức hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân gồm: Tổ chức

các Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân; tổ chức hội ý, giao ban định kỳ; trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 6. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân

Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân

1. Ban HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 3 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số. Các thành viên của Ban chịu trách nhiệm tập thể về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân họp mỗi quý một lần để rà soát việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban; thảo luận về công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban; Trưởng ban, Phó Trưởng ban hội ý công tác mỗi tháng ít nhất một lần.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban, Phó Trưởng ban và thành viên Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Trưởng ban HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của luật và các văn bản quy định liên quan. Trưởng Ban phụ trách chung, điều hành công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước HĐND, Thường trực HĐND xã về các hoạt động của Ban; chịu trách nhiệm chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban và các thành viên.

2. Phó Trưởng ban HĐND xã giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng ban; đồng thời cùng các thành viên khác của Ban chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước HĐND và Thường trực HĐND xã.

3. Thành viên Ban HĐND xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban; chấp hành sự phân công và báo cáo công tác trước Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

Điều 9. Hoạt động giám sát của các Ban

Hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Chương V

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ CÁC TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, có trách nhiệm gương mẫu chấp hành và tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, đồng thời thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại biểu nhân dân theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 với tinh thần trách nhiệm cao; giữ gìn phẩm chất đạo đức, xứng đáng với sự tin nhiệm của Nhân dân; nghiên cứu và nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các kiến thức về luật pháp, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tham gia có hiệu quả vào các hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân theo quy định, các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân hoặc Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân mời mà đại biểu là thành viên. Khi có lý do chính đáng không tham dự được phải báo cáo và được Chủ tọa kỳ họp, người chủ trì cuộc họp chấp thuận.

3. Khi tham dự Kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải mang theo Thẻ đại biểu, đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân; nghiên cứu các văn bản, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp, chuẩn bị các ý kiến tham gia thảo luận và chất vấn tại kỳ họp.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và những vấn đề chung của địa phương trước cử tri.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân và thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị chức năng thuộc Ủy ban nhân dân theo quy định.

- Lãnh đạo các tổ chức hoặc cá nhân nhận được chất vấn có trách nhiệm trả lời đầy đủ, rõ ràng, đúng trọng tâm nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân;

- Nếu xét thấy nội dung trả lời chất vấn chưa đạt yêu cầu, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu được trả lời rõ hơn. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền đề nghị Chủ tọa kỳ họp đưa vấn đề ra thảo luận tại kỳ họp hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

6. Trách nhiệm tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Giữa hai kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân phải dành thời gian thỏa đáng để tiếp xúc cử tri, lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân xuất trình Thẻ đại biểu Hội đồng nhân dân;

- Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tiếp xúc cử tri theo quy định. Đại biểu Hội đồng nhân dân có thể đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi cư trú, thủ trưởng cơ quan nơi công tác tạo điều kiện, tổ chức

đề đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri. Chậm nhất là hai ngày sau buổi tiếp xúc cử tri, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân;

- Đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc trả lời ý kiến cử tri, khiếu nại tố cáo của công dân theo quy định pháp luật. Trong trường hợp cần thiết có thể đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân đưa vấn đề ra xem xét thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

7. Mỗi năm ít nhất một lần đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo trước cử tri về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu của mình và gửi báo cáo đến Thường trực Hội đồng nhân dân để tổng hợp chung.

8. Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát của mình theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 11. Tổ chức, hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Các đại biểu Hội đồng nhân dân bầu tại một hoặc nhiều đơn vị bầu cử được thành lập Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Số lượng Tổ đại biểu HĐND do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân gồm có: Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên. Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ định và được hưởng phụ cấp theo quy định (nếu có).

3. Các thành viên trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân chấp hành sự phân công của Tổ trưởng trong việc tiếp xúc cử tri, quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị và Nhân dân tại đơn vị bầu cử để nắm tình hình, nguyện vọng của Nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu, đồng thời báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp Hội đồng nhân dân.

4. Tổ trưởng Tổ đại biểu có trách nhiệm:

- Chủ tọa các cuộc họp Tổ; tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu trong Tổ để báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân;

- Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo luật định và tổng hợp báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực Hội đồng nhân dân;

- Phối hợp với các Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân để thực hiện nhiệm vụ của Đoàn giám sát khi được mời.

4. Trước kỳ họp Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu họp để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến, tham gia phát biểu thảo luận tại các kỳ họp, đồng thời tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình hoạt động của Tổ và bàn kế hoạch công tác của Tổ trong thời gian tới.

Các cuộc họp của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phải ghi thành biên bản cụ thể.

Chương VI

KỠ HỢP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 12. Chuẩn bị Kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Hội đồng nhân dân họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

3. Cử tri ở cấp xã có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân cấp xã họp, bàn và quyết định những công việc của cấp xã. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của cấp xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

4. Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

5. Các tài liệu của Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc Kỳ họp, các văn bản đó phải là văn bản chính thức trình tại Kỳ họp.

6. Trong trường hợp các tài liệu gửi đến chậm hơn thời hạn quy định hoặc không phải là văn bản chính thức theo quy định mà các Ban Hội đồng nhân dân xã không thể thực hiện nhiệm vụ thẩm tra thì các cơ quan dự thảo phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể quyết định không đưa vào nội dung của Kỳ họp.

7. Thời gian, nội dung, chương trình Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định trên cơ sở thống nhất với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các Ban của Hội đồng nhân dân tại Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước khi trình Kỳ họp biểu quyết thông qua. Thời gian dành cho mỗi Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải thoả đáng và phù hợp với nội dung, yêu cầu của Kỳ họp.

8. Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân họp với Ủy ban nhân dân xã để thông báo các nội dung trình tại Kỳ họp và phân công các cơ quan chức năng chuẩn bị hồ sơ, tài liệu.

Điều 13. Hoạt động tiếp xúc cử tri

1. Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thường lệ HĐND xã.

a) Chậm nhất 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri để báo cáo cử tri về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

b) Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã chuẩn bị báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trình kỳ họp HĐND xã.

c) Chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, UBND xã gửi báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đến Thường trực HĐND xã.

2. Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thường lệ HĐND xã.

Chậm nhất 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp; kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri; phổ biến, giải thích các nghị quyết của HĐND xã và vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó; tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

3. Đối với các kỳ họp chuyên đề (giữa 2 kỳ họp thường lệ HĐND), đại biểu HĐND có trách nhiệm báo cáo kết quả kỳ họp chuyên đề tại cuộc tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thường lệ HĐND xã gần nhất.

4. Trường hợp có lý do đặc biệt, Thường trực HĐND xã thống nhất với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã quyết định thời gian tiếp xúc cử tri cho phù hợp.

Điều 14. Chất vấn và thảo luận tại Kỳ họp

1. Nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân, của người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải ngắn gọn, đúng trọng tâm.

2. Mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân được quyền chất vấn một hoặc nhiều lần về một hoặc nhiều vấn đề; thời gian dành cho mỗi lần phát biểu chất vấn không quá năm phút; thời gian trả lời chất vấn của một đại biểu không quá mười lăm phút; ý kiến phát biểu tham gia thảo luận tại Kỳ họp tối đa không quá mười phút.

3. Việc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân có thể được thực hiện bằng văn bản hoặc trả lời trực tiếp tại Kỳ họp.

4. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

a) Đại biểu HĐND xã phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu lại vấn đề mà các đại biểu đã phát biểu trước; thời gian phát biểu không quá ba phút. Trường hợp HĐND xã cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa kỳ họp quyết định.

b) Trường hợp đại biểu HĐND xã đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp đề tổng hợp.

5. Những ý kiến chất vấn, trả lời chất vấn và phát biểu thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phải được ghi đầy đủ vào Biên bản Kỳ họp.

Điều 15. Thư ký Kỳ họp

Thư ký Kỳ họp có trách nhiệm ghi chép Biên bản Kỳ họp và phối hợp với Văn phòng theo dõi đại biểu Hội đồng nhân dân có mặt trong các phiên họp; tổng hợp ý kiến phát biểu của đại biểu tại các cuộc họp Tổ và phiên họp toàn thể; giúp Chủ tọa Kỳ họp điều hành thảo luận và biểu quyết; chỉnh lý dự thảo Nghị quyết; cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về Kỳ họp.

Điều 16. Thông qua Nghị quyết Kỳ họp

1. Nghị quyết Kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành, riêng Nghị quyết bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành.

2. Nghị quyết Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa Kỳ họp HĐND xã ký chứng thực.

Điều 17. Triển khai công việc sau Kỳ họp

Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bế mạc Kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm: Tổ chức Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã mở rộng với Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân xã để đánh giá tình hình tổ chức và phục vụ Kỳ họp; bàn biện pháp hướng dẫn, triển khai có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã. Đôn đốc các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả của Kỳ họp Hội đồng nhân dân với cử tri ở đơn vị bầu cử, phổ biến các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Điều 18. Hoạt động tiếp công dân

1. Thường trực HĐND xã thay mặt HĐND xã tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở UBND xã định kỳ mỗi tháng 01 ngày và thực hiện tiếp công dân đột xuất (nếu có).

2. Thường trực HĐND xã sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND xã. Đại biểu HĐND xã thực hiện tiếp công dân ít nhất mỗi quý 01 lần.

Điều 19. Hoạt động khảo sát.

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã tổ chức khảo sát việc thực hiện các văn bản của Trung ương, nghị quyết của HĐND tỉnh, Nghị quyết của HĐND xã hoặc những vấn đề cử tri quan tâm.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND căn cứ nội dung cần khảo sát quyết định hình thức, đối tượng, phạm vi, thành phần Đoàn khảo sát.

3. Đoàn khảo sát thông báo nội dung, chương trình, thành phần Đoàn khảo sát đến đối tượng khảo sát chậm nhất là 05 ngày trước ngày Đoàn làm việc. Đối với khảo sát phục vụ thẩm tra, Đoàn khảo sát thông báo nội dung, chương trình, thành phần Đoàn khảo sát đến đối tượng khảo sát chậm nhất là 02 ngày trước ngày Đoàn làm việc.

4. Đoàn khảo sát có nhiệm vụ thực hiện đúng nội dung, kế hoạch khảo sát.

Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn khảo sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định để kịp thời chấm dứt hành vi, vi phạm pháp luật, đảm bảo lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi, vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Kết thúc hoạt động khảo sát, Đoàn khảo sát ban hành báo cáo kết quả khảo sát chậm nhất 10 ngày. Đối với khảo sát phục vụ công tác thẩm tra các báo cáo, hồ sơ dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thì việc ban hành báo cáo kết quả khảo sát do Trưởng đoàn khảo sát ký.

Chương VII

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 20. Mối quan hệ công tác với các cơ quan Tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và các sở, ngành của Tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tạo điều kiện để các cơ quan tỉnh khi về làm việc ở địa phương.

Điều 21. Mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị dự kiến chương trình làm việc của Kỳ họp, các báo cáo, tờ trình trình ra Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã giữa hai Kỳ họp về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã; theo dõi việc tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; thực hiện chức năng kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã theo luật định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã bàn về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, các nhiệm vụ khác có liên quan đến Hội đồng nhân dân xã và các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã. Trưởng ban, Phó

Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã về những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban.

Điều 22. Môi quan hệ công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, xây dựng mối quan hệ làm việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật.

2. Trong các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã báo cáo về hoạt động của Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền; về những ý kiến, kiến nghị, đề xuất của Mặt trận đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Tại các Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã vào giữa năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã gửi kiến nghị giám sát của năm sau đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để lập Chương trình giám sát trình Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

4. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri để báo cáo Hội đồng nhân dân xã.

5. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã thông qua hệ thống Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã; trao đổi với Thường trực Hội đồng nhân dân xã những ý kiến, kiến nghị và nguyện vọng của Nhân dân; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về các dự thảo văn bản pháp luật và những vấn đề quan trọng của xã.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân xã, các đơn vị, tổ chức hữu quan trong quan hệ với Hội đồng nhân dân xã

1. Xây dựng các báo cáo, tờ trình trình tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đảm bảo yêu cầu chất lượng và thời gian quy định; gửi báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh định kỳ hàng tháng, quý, năm và các báo cáo liên quan khác theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Tham gia các Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề có liên quan khi có yêu cầu.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo yêu cầu.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để các Đoàn kiểm tra, giám sát do Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã chủ trì để hoàn thành nhiệm vụ.

5. Trả lời bằng văn bản các yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Trong quá trình phối hợp hoạt động, các văn bản của Ủy ban nhân dân xã cần sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân xã phải được gửi sớm để tạo sự thống nhất cao trong chỉ đạo thực hiện.

Chương VIII

CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CHO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 24. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được bố trí từ ngân sách xã, do Hội đồng nhân dân xã quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo Văn phòng HĐND - UBND xã đảm bảo các điều kiện tổ chức, hoạt động và các chế độ theo quy định của pháp luật đối với các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 25. Chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng

1. Trong nhiệm kỳ hoạt động, đại biểu Hội đồng nhân dân xã được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định; được cấp và sử dụng: Giấy Chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Thẻ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét, đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Bộ máy giúp việc

Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu, giúp việc và phục vụ các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã theo quy định.

Chương IX

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực của Quy chế

1. Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Thượng Quan khóa XX có hiệu lực cho đến hết nhiệm kỳ 2021- 2026. Khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ ban hành những quy định khác với Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc văn bản của Chính phủ.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hội đồng nhân dân xã quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc có ít nhất một phần ba đại biểu Hội đồng nhân dân xã đề xuất.

Điều 28. Trách nhiệm thực hiện Quy chế

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm giám sát và thực hiện Quy chế này./.